

Số: 07/2020/QĐVDS-ST
Ngày 29/5/2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Bà Tạ Thị Ninh
- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên họp:* Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn, theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2020/QĐST-VDS ngày 18/5/2020, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L)**, sinh năm 1971
- **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã K Q, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án của ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị H thì: Ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L) và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/1990 tại UBND xã K Q trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà H chưa đủ tuổi đăng ký nên đã khai tăng tuổi lên để được đăng ký kết hôn. Cụ thể, bà H sinh ngày 09/01/1974 nhưng lại khai là sinh ngày 19/01/1973 để đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Vì vậy, ngày tháng năm sinh của bà H trong Trích lục kết hôn số 48/TLKH-BS ngày 06/02/2020 của UBND xã K Q khác với ngày tháng năm sinh của bà H trong Trích lục khai sinh số 61/TLKS-BS ngày 12/02/2020 của UBND xã K Q.

Trong quá trình làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bà H khai không đúng ngày tháng năm sinh của mình nên ngày tháng năm sinh của bà H trong Trích lục kết hôn số 48/TLKH-BS ngày 06/02/2020 của UBND xã K Q khác với ngày tháng năm sinh của bà H trong Trích lục khai

sinh số 61/TLKS-BS ngày 12/02/2020 của UBND xã K Q và khác với ngày tháng năm sinh của bà H trong Chứng minh nhân dân số 111922947 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/6/2011 và Sổ hộ khẩu số 240442078 ngày 31/5/2011 của Công an huyện Thạch Thất.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông D không nhớ rõ ngày sinh của mình nên ông D khai mình sinh ngày 10/01/1970 nhưng thực tế ông D sinh ngày 18/01/1971. Vì vậy, ngày tháng năm sinh của ông D trong Trích lục kết hôn số 48/TLKH-BS ngày 06/02/2020 của UBND xã K Q khác với ngày tháng năm sinh của ông D trong Trích lục khai sinh số 54/TLKS-BS ngày 10/02/2020 của UBND xã K Q. Đến đầu năm 1990, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, tư tưởng còn lạc hậu nên ông D tự ý đổi tên sang tên là Đỗ Văn L vì tên Đỗ Quốc D của ông trùng với tên của ông thông gia với bố mẹ ông D. Khi đổi tên ông D không đi làm thủ tục thay tên theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu ông D khai tên là Đỗ Văn L và khai không đúng ngày tháng năm sinh của mình nên ngày tháng năm sinh và tên của ông D trong Trích lục kết hôn số 48/TLKH-BS ngày 06/02/2020 của UBND xã K Q khác với ngày tháng năm sinh của ông D trong Trích lục khai sinh số 54/TLKS-BS ngày 10/02/2020 của UBND xã K Q và khác với tên, ngày tháng năm sinh trong Chứng minh nhân dân số 111278142 do Công an Hà Nội cấp ngày 31/5/2011 và Sổ hộ khẩu số 240442078 ngày 31/5/2011 của Công an huyện Thạch Thất.

Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc từ đó đến nay đã sinh được hai con chung là anh Đỗ Đức M, sinh ngày 10/8/1991 và anh Đỗ T, sinh ngày 10/3/1993.

Do ngày tháng năm sinh trong Giấy chứng nhận kết hôn khác với ngày tháng năm sinh trong Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu nên vợ chồng ông bà gặp khó khăn khi thực hiện các giao dịch dân sự. Vì vậy, ông bà đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Đỗ Quốc D (tức Đỗ Văn L) với bà Nguyễn Thị H. Đồng thời đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân của ông bà hợp pháp từ ngày 10/01/1991. Ông bà cam kết sẽ làm các thủ tục đính chính các giấy tờ tùy thân theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2020, UBND xã K Q cho biết: Ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1990 ngày 02/11/1990. Sau khi kiểm tra các giấy tờ, tài liệu do các bên giao nộp, thấy đủ cơ sở pháp lý nên ngày 02/11/1990, UBND xã K Q, huyện Thạch Thất tiến hành đăng ký kết hôn cho ông D, bà H theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn tại thời

điểm đó đã không kiểm tra, đối chiếu các giấy khai sinh của ông D và bà H mà ghi ngày tháng năm sinh trong Giấy chứng nhận kết hôn theo lời khai của công dân nên ngày tháng năm sinh của ông D, H trong giấy chứng nhận kết hôn khác với ngày tháng năm sinh của ông D, bà H trong giấy khai sinh.

Mặt khác, khi làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu, ông D tự ý đổi tên mình từ Đỗ Quốc D thành Đỗ Văn L và bà H thì khai không đúng ngày tháng năm sinh của mình. Khi đổi tên ông D không đi làm thủ tục thay tên theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông D mang tên Đỗ Văn L và ngày tháng năm sinh của bà H trong chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà H không khớp với ngày tháng năm sinh của bà H trong Giấy khai sinh.

UBND xã K Q xác nhận: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/01/1973 trong Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1990 cấp ngày 02/11/1990 với bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/12/1973 trong Giấy chứng minh nhân dân số 111922947 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/6/2011 và bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/12/1973 trong Sổ hộ khẩu số 240442078 cấp ngày 31/5/2011 của Công an huyện Thạch Thất với bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/01/1974 trong Giấy khai sinh số 03/1974 cấp ngày 16/01/1974 là cùng của một người là Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/01/1974.

Ông Đỗ Quốc D, sinh ngày 10/01/1970 trong Giấy chứng nhận kết hôn số 34/1990 cấp ngày 02/11/1990 với ông Đỗ Văn L, sinh năm 1971 trong Giấy chứng minh nhân dân số 111278142 do Công an Hà Nội cấp ngày 31/5/2011 và ông Đỗ Văn L, sinh ngày 06/7/1971 trong Sổ hộ khẩu số 240442078 cấp ngày 31/5/2011 của Công an huyện Thạch Thất với ông Đỗ Quốc D, sinh ngày 18/01/1971 trong Giấy khai sinh số 07/1971 cấp ngày 05/02/1971 là cùng của một người là Đỗ Quốc D, sinh ngày 18/01/1971.

Tại phiên họp, ông D, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc dân sự: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã thụ lý, giải quyết việc dân sự đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng và các thời hạn đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 39, các điều 361, 369, 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 10, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L) và bà Nguyễn Thị H. Căn cứ Điều 144, Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L) phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nhận định:

[1] Ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L) và bà Nguyễn Thị H đều có nơi cư trú tại thôn 3, xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và có đăng ký kết hôn tại xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân của ông D, bà H hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 02/11/1990, ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị H đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Thực tế bà H sinh ngày 09/01/1974 nhưng do chưa đủ tuổi nên đã tự khai cho mình sinh ngày 19/01/1973 để được đăng ký kết hôn. Ông D thì khai sai ngày tháng năm sinh của mình, thực tế ông D sinh ngày 18/01/1971 nhưng đã tự khai mình sinh ngày 10/01/1970 dẫn đến Ủy ban nhân dân xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã đăng ký kết hôn cho ông D, bà H là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5 Luật HN&GD năm 1986. Về phía UBND xã K Q đã tin tưởng không kiểm tra các tài liệu về điều kiện kết hôn là lỗi thuộc về người có thẩm quyền khi tiếp nhận việc đăng ký kết hôn tại thời điểm đó. Nay ông D, bà H thấy việc khai không trung thực ngày tháng năm sinh của mình để được đăng ký kết hôn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên ông bà yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân của ông bà hợp pháp từ thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Ông bà cũng xác nhận, sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương thì ông bà vẫn chung sống hạnh phúc từ đó đến nay và đã có con chung. Tuy nhiên, việc khai sai ngày tháng năm sinh của mình đã làm ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự nên đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân của ông bà hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu đơn yêu cầu của ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị H về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của ông bà hợp pháp kể từ ngày 10/01/1991 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Quốc D (tức Đỗ Văn L) phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Điều 144, 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Quốc D (tức Đỗ Văn L) và bà Nguyễn Thị H về việc huỷ kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân của ông bà hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện.

1.1. Hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị H tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/1990 ngày 02/11/1990 của Ủy ban nhân dân xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

1.2. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Đỗ Quốc D (tức Đỗ Văn L) sinh ngày 18/01/1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/01/1974 kể từ ngày 10/01/1991.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Quốc D (tức: Đỗ Văn L) phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07357 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông D (tức: L), bà H có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- CCTHA dân sự huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Người yêu cầu;
- UBND xã K Q, huyện Thạch Thất;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Tạ Thị Ninh